

Bản án số: 368/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 29/8/2020.

V/v: Tranh chấp HN&GD:

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Quý**

2. Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà**, thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/8/2020 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2020 về Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999.

Trú tại: Xóm Cửa Ai, thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Bứa, thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, Chương Mỹ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai của chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T trình bày: Chị có đăng ký kết hôn với anh Lê Văn M, sinh năm 1992, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội ngày 03/8/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 12/2018 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị không có con chung nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn M: Mặc dù đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án nhưng anh T không đến Tòa án làm việc.

Ông Lê Văn Thuê là ông nội của anh M và ở cùng nhà với anh M cho biết: Anh M, chị T kết hôn với nhau được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn, hai vợ chồng anh M, chị T không có con chung và cũng không có tài sản chung gì. Trong quá trình Tòa án giải quyết ông cũng đã nhận được văn bản của Tòa án và đã thông báo cho anh M nhưng không hiểu sao anh không đến, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T. Về hôn nhân xử chị T được ly hôn với anh M. Chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị T đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật. Ngày 17/8/2020 Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất nhưng anh M vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Hôm nay Tòa án mở lại phiên tòa lần hai, anh M vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị T và anh M trên cơ sở có tình cảm, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống. Anh chị đã có thời gian sống ly thân không ai quan tâm hỏi han đến ai. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng do anh M cố tình lẩn tránh và không đưa ra được phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị T và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T có đơn đề nghị ly hôn với anh M là hoàn toàn

tự nguyện và có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị T và anh M không có con chung nên không xem xét.

[4.] Về tài sản chung: Chị T thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử thì chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Văn M.

Về con chung: Không có nên không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004880 ngày 01/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự báo chị T biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THA huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Trung Hòa (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Tưởng Ngọc Tuấn